ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1135 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 13 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Danh mục gồm 67 thủ tục hành chính mới và 66 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 212/TTr-SKHĐT ngày 01/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 67 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư *(Phụ lục I kèm theo)*.

Điều 2. Bãi bỏ 66 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư *(Phụ lục II kèm theo)*.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1455../QĐ-UBND ngày 13...tháng 11...năm 2018..của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ VÀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP					
Mục 1. Đăng ký và hoạt động của doanh nghiệp					
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13); -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP); -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (Nghị định số 108/2018/NĐ-

					CP); -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC.

	Đăng ký thành lập công ty TNHH Một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	-100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH Hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC

4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC

6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, do thay đổi địa giới hành chính	- Luật Doanh nghiệp; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT. -Thông tư số 215/2016/TT-BTC. -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	-Luật Doanh nghiệp; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT. -Thông tư số 215/2016/TT-BTC. -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	-Luật Doanh nghiệp; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT. -Thông tư số 215/2016/TT-BTC. -Thông tư số 130/2017/TT-BTC

9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT. -Thông tư số 215/2016/TT-BTC. -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku -	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. -Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số

			Gia Lai.	điện tử	215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;- Thông tư số 215/2016/TT-BTC;- Thông tư số 130/2017/TT-BTC

14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 215/2016/TT-BTC; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC

	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
17	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC

18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
19	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	100.000.đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
20	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC;

	hợp danh)				-Thông tư số 130/2017/TT-BTC
21	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	- Trường hợp hồ sơ thông báo thay đổi thông tin không hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
22	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	-Trường hợp hồ sơ thông báo thay đổi thông tin không hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc.-Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC

23	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	- Trường hợp hồ sơ thông báo thay đổi không hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
24	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC

	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
26	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Sau khi Phòng Đăng ký kinh doanh/Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh nhận được phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	300.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp, thời điểm đề nghị công bố;Miễn phí trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính dẫn đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp. Miễn phí công bố lần đầu trong trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.

27	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Khi nhận Thông báo mẫu con dấu/Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu, số lượng con dấu/Thông báo về việc huỷ mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp, Phòng đăng ký kinh doanh trao giấy biên nhận và thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Không	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC

	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
30	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC

31	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
32	Thông báo lập địa điểm doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; Thông tư số 215/2016/TT-BTC; Thông tư số 130/2017/TT-BTC

	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp.- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku -	- 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số

	Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		Gia Lai.	điện tử.	215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
36	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 50.000 đồng, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.

37	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	-Doanh nghiệp gửi Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có thông tin hoặc có thay đổi.- Khi nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện bổ sung, thay đổi thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.

38	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Không có	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.
39	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
40	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.

41	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
42	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
43	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC;

				mạng điện tử.	-Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
44	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
45	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.

46	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
47	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
48	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	-Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này và xảy ra trường hợp	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC;

		điểm c khoản 1 Điều này, công ty gửi hoặc nộp hồ sơ chuyển đổi tại Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ chuyển đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo cho các cơ quan nhà nước liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình		điện tử.	-Thông tư số 130/2017/TT-BTC.

		trạng pháp lý của công ty trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp			
49	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	-Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này và xảy ra trường hợp điểm c khoản 1 Điều này, công ty gửi hoặc nộp hồ sơ chuyển đổi tại Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ chuyển đổi, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.- Trong thời	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.

		hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo cho các cơ quan nhà nước liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của công ty trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			
50	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 199	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.

		Luật Doanh nghiệp. 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 199, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo cho các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			

51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	-Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. -Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	-Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC

		nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp. - Trường hợp thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác thì Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật và yêu cầu doanh nghiệp làm lại hồ sơ để cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.			

52	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần, đối với trường hợp thực hiện trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC
53	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	Không quy định	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần đối với trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Miễn lệ phí trong các trường hợp: không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; -Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC

				trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 54 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính.	
Mục 2. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội					
54	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- Đối với trường hợp thành lập mới doanh nghiệp xã hội: + 100.000 đồng/lần (Lệ phí cấp mới, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của	-Luật Doanh nghiệp; -Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Doanh nghiệp (Nghị định số 96/2015/NĐ-CP); -Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định các biểu mẫu văn bản sử dụng

				Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp)(Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Miễn phí (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông tư 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017) -Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động: + Miễn phí (Phí công bố nội dung đăng ký doanh	trong đăng ký doanh nghiệp xã hội theo Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Doanh nghiệp (Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT). -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC

				nghiệp, Thông tư 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017)	
55	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Miễn phí (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông tư 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017)	- Luật Doanh nghiệp; -Nghị định số 96/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
56	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Miễn phí (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông tư 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017).	-Luật Doanh nghiệp; -Nghị định số 96/015/NĐ-CP; -Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.

57	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Quầy số 04, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	- 100.000 đồng/lần (Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp)(Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). Miễn phí (Phí công khai nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông tư 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017)	-Luật Doanh nghiệp; -Nghị định số 96/2015/NĐ-CP; -Thông tư số 04/2016/TT-BKHĐT; -Thông tư số 215/2016/TT-BTC; -Thông tư số 130/2017/TT-BTC.
II. LĨNH VỰC ĐẤU THẦU					

Mục 2: Đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư					
58	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Không có	- Luật Đầu tư công; -Nghị định số 63/2018/NĐ-CP. -Công văn số 713/UBND-KTTH ngày 12/4/2018
59	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;- Đối với dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Không có	-Luật Đầu tư công;- Nghị định số 63/2018/NĐ-CP-Công văn số 713/UBND-KTTH ngày 12/4/2018
60	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Không có	-Luật Đầu tư công; -Nghị định số 63/2018/NĐ-CP -Công văn số 713/UBND-KTTH ngày 12/4/2018
III. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA					

Mục 1. Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo					
61	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Không	-Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; -Nghị định số 38/2018/NĐ-CP
62	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Không	-Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; -Nghị định số 38/2018/NĐ-CP
63	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	không	-Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP

64	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; -Nghị định số 38/2018/NĐ-CP
65	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Chưa quy định	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; -Nghị định số 38/2018/NĐ-CP
Mục 2. Thủ tục về đề nghị hỗ trợ tư vấn					
66	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn	Không quy định	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Nghị định số 39/2018/NĐ-CP).

IV. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN					
67	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	- Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Trường hợp sử dụng ngân sách trung ương thì thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công.	Quầy số 4, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai - 17 Trần Hưng Đạo - Pleiku - Gia Lai.	Không có	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1139.../QĐ-UBND ngày 13..tháng 11.....năm 2018 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ VÀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP		
Mục 1. Đăng ký và hoạt động của doanh nghiệp		
1	BKH-GLA-271833	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
2	BKH-GLA-271834	Đăng ký thành lập công ty TNHH Một thành viên
3	BKH-GLA-271835	Đăng ký thành lập công ty TNHH Hai thành viên trở lên
4	BKH-GLA-271884	Đăng ký thành lập công ty cổ phần
5	BKH-GLA-271885	Đăng ký thành lập công ty hợp danh
6	BKH-GLA-271886	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
7	BKH-GLA-271887	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
8	BKH-GLA-271888	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh
9	BKH-GLA-271889	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
10	BKH-GLA-271890	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
11	BKH-GLA-271891	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
12	BKH-GLA-271892	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức
13	BKH-GLA-271893	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước

14	BKH-GLA-271894	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế
15	BKH-GLA-271895	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
16	BKH-GLA-271896	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp
17	BKH-GLA-271897	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác
18	BKH-GLA-271898	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích
19	BKH-GLA-271899	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác
20	BKH-GLA-271900	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
21	BKH-GLA-271901	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
22	BKH-GLA-271902	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần.
23	BKH-GLA-271903	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết
24	BKH-GLA-271904	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế
25	BKH-GLA-271905	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
26	BKH-GLA-271906	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
27	BKH-GLA-271907	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

28	BKH-GLA-271908	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
29	BKH-GLA-271909	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
30	BKH-GLA-271910	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
31	BKH-GLA-271911	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
32	BKH-GLA-271912	Thông báo lập địa điểm doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
33	BKH-GLA-271913	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
34	BKH-GLA-271914	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
35	BKH-GLA-271915	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
36	BKH-GLA-271916	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
37	BKH-GLA-271918	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)
38	BKH-GLA-271919	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân
39	BKH-GLA-271920	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp
40	BKH-GLA-271921	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp

41	BKH-GLA-271922	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp
42	BKH-GLA-271923	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp
43	BKH-GLA-271924	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp
44	BKH-GLA-271925	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp
45	BKH-GLA-271926	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
46	BKH-GLA-271927	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
47	BKH-GLA-271928	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần
48	BKH-GLA-271929	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
49	BKH-GLA-271930	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
50	BKH-GLA-271931	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn
51	BKH-GLA-271937	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
52	BKH-GLA-271938	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
53	BKH-GLA-271940	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp
Mục 2. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội		
54		Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
55		Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
56		Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
57		Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội
II. LĨNH VỰC ĐẤU THẦU		
Mục 1. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu		

1	BKH-GLA-271854	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu
	BKH-GLA-271855	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu
Mục 2. Đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư		
3	BKH-272065	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất
4	BKH-272066	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất
5	BKH-GLA-271843	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư
6	BKH-GLA-271844	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư
Mục 3. Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)		
7	BKH-GLA-271847	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
8	BKH-GLA-271848	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
9	BKH-GLA-271849	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư